



NHỮNG QUY ĐỊNH MỚI CỦA LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT HẢI QUAN

HÀ VĂN HOÀ

Trường Chính trị tỉnh Quảng Ninh

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Hải quan (sau đây gọi tắt là Luật năm 2005), được Quốc hội khoá XI, kì họp thứ 7 thông qua ngày 14-6-2005 và được Chủ tịch nước kí lệnh công bố ngày 24-6-2005, có hiệu lực thi hành từ ngày 01-01-2006. Luật này sửa đổi, bổ sung (SĐ,BS) một số điều của Luật Hải quan năm 2001. Sau đây là những SĐ,BS cơ bản:

Thứ nhất, các quy định liên quan đến hiện đại hoá hải quan và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu (các điều: 8, 16, 17, 18, 20, 22, 23, 25, 27).

- Về hiện đại hoá hải quan: Điều 8, đã bổ sung cơ sở pháp lý để tiến hành công tác hiện đại hoá hải quan mà trọng tâm là áp dụng thủ tục thông quan điện tử: “Nhà nước ưu tiên đầu tư, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia phát triển công nghệ... Khuyến khích tổ chức, cá nhân có hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu tham gia xây dựng, thực hiện giao dịch điện tử và thủ tục hải quan điện tử; Chính phủ quy định cụ thể về hệ thống tiêu chuẩn kĩ thuật trao đổi số liệu điện tử, giá trị pháp lý của chứng từ điện tử phù hợp với quy định của pháp luật về giao dịch điện tử...”.

- Về tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu: Một loạt các quy định về hồ sơ hải quan, địa điểm làm thủ tục hải quan, quyền và nghĩa vụ của

người khai hải quan cũng như công chức hải quan... đã được quy định trong Luật năm 2005 để phù hợp với việc áp dụng thủ tục hải quan điện tử. Trên tinh thần đó, Luật năm 2005 đã SĐ,BS các điều: Điều 16 về thủ tục hải quan: “tiếp nhận và đăng kí hồ sơ hải quan; trong trường hợp thực hiện thủ tục thông quan điện tử, việc tiếp nhận và đăng kí hồ sơ hải quan được thực hiện thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của Hải quan”. Điều 23 bổ sung quyền của người khai hải quan: “người khai hải quan được sử dụng hồ sơ hải quan điện tử để thông quan hàng hoá; yêu cầu cơ quan hải quan xác nhận bằng văn bản khi có yêu cầu xuất trình, bổ sung hồ sơ, chứng từ ngoài hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật về hải quan. Nghĩa vụ của người khai hải quan được bổ sung về lưu giữ sổ sách, chứng từ kế toán và các chứng từ khác... không được thực hiện hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, gian lận thuế, đưa hối lộ hoặc các hành vi khác nhằm mưu lợi bất chính”. Về thông quan hàng hoá và phương tiện vận tải (Điều 25, khoản 4) SĐ,BS: Đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu phải giám định để xác định có được xuất khẩu, nhập khẩu hay không. Nếu chủ hàng có yêu cầu đưa hàng hoá về bảo quản thì cơ quan hải quan chỉ chấp nhận trong trường hợp đã đáp ứng các điều kiện về giám sát hải quan. Đối với hàng hoá được phép xuất khẩu, nhập khẩu nhưng phải xác định giá, trưng cầu

giám định, phân tích, phân loại để xác định số thuế phải nộp thì được thông quan sau khi chủ hàng thực hiện các nghĩa vụ về thuế trên cơ sở tự kê khai, tính thuế, đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm b khoản 2, khoản 3 Điều này. Số thuế chính thức phải nộp được xác định sau khi có kết quả xác định giá, giám định, phân tích, phân loại. SĐ,BS nhiệm vụ của công chức hải quan trong việc xác nhận bằng văn bản khi yêu cầu người khai hải quan xuất trình, bổ sung hồ sơ, chứng từ ngoài hồ sơ, chứng từ theo quy định của pháp luật về hải quan (Điều 27).

Thứ hai, những quy định về phương thức quản lý hải quan (các điều: 15, 28, 29, 30, 32).

- Điều 28, quy định hình thức kiểm tra, đăng ký hồ sơ hải quan (khoản 4), kiểm tra, đăng ký hồ sơ hải quan giấy và hồ sơ hải quan điện tử.

- Điều 29, SĐ,BS quy định về căn cứ và thẩm quyền quyết định hình thức kiểm tra thực tế hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu để thông quan, cụ thể là thủ trưởng cơ quan hải quan nơi tiếp nhận và xử lý hồ sơ hải quan quyết định hình thức kiểm tra thực tế hàng hoá và thay đổi hình thức kiểm tra (theo Luật hiện hành, chi cục trưởng mới có thẩm quyền này).

- Điều 30, quy định về các hình thức kiểm tra thực tế hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu để thông quan, đã được SĐ,BS một cách căn bản thay đổi hẳn phương pháp kiểm tra theo Luật hiện hành, trong đó, quy định cụ thể các trường hợp được miễn kiểm tra thực tế (khoản 1, khoản 2), quy định các trường hợp đương nhiên phải kiểm tra (khoản 3), quy định những trường hợp kiểm tra thực tế được thực hiện dựa trên cơ sở kết quả phân tích thông tin để đánh giá mức độ rủi ro (khoản 4), mức độ kiểm tra thực tế hàng hoá được quy định tại khoản 3 và 4 Điều 30 do Chính

phủ quy định bằng nghị định.

- Điều 32, SĐ,BS một số quy định về kiểm tra sau thông quan, trong đó, chỉ rõ mục đích của kiểm tra sau thông quan (khoản 1). Các trường hợp cụ thể cần tiến hành kiểm tra sau thông quan như có dấu hiệu gian lận thuế, gian lận thương mại, vi phạm quy định về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu. Đối với các trường hợp khác, căn cứ vào kết quả phân tích thông tin từ cơ sở dữ liệu, từ trình sát hải quan... để cơ quan hải quan quyết định việc kiểm tra.

Thứ ba, (các điều: 2, 5a, 11, 13, 14, 57, 69, 71, 74).

- Điều 2, bổ sung phạm vi điều chỉnh của Luật, đã đưa khái niệm “lãnh thổ hải quan” và giải thích thuật ngữ này tại Điều 4 “lãnh thổ hải quan gồm những khu vực trong lãnh thổ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, trong vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa của Việt Nam, nơi Luật Hải quan được áp dụng”.

- Điều 5a, về hợp tác quốc tế trong lĩnh vực hải quan: Quy định trách nhiệm của Hải quan Việt Nam trong việc thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế: “thực hiện quyền, nghĩa vụ và lợi ích của Nhà nước cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại tổ chức hải quan thế giới; đàm phán, kí kết và tổ chức thực hiện thoả thuận quốc tế song phương với Hải quan nước ngoài; tổ chức khai thác, trao đổi thông tin và hợp tác nghiệp vụ với Hải quan các nước, các tổ chức có liên quan”.

- Điều 11, về nhiệm vụ của Hải quan, có SĐ,BS: “... thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu...” nhằm khẳng định giá trị pháp lý và tầm quan trọng của số liệu thống kê hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu của Hải quan.

- Khoản 3, Điều 14, SĐ,BS: “nghiêm cấm công chức hải quan bao che, thông đồng để buôn lậu, gian lận thương mại,

GỚI THIỆU VĂN BẢN

gian lậu thuế; gây phiền hà, khó khăn trong việc làm thủ tục hải quan; nhận hối lộ; chiếm dụng, biến thủ hàng hoá tạm giữ và thực hiện các hành vi khác nhằm mục đích vụ lợi”.

- Điều 57, BS thêm về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ có quy định: chủ sở hữu đăng kí dài hạn với cơ quan hải quan để được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ cho phù hợp với Hiệp định TRIPS; các quy định về việc tạm dừng làm thủ tục hải quan đối với hàng hoá xuất khẩu, nhập khẩu vi phạm quyền sở hữu trí tuệ (không áp dụng đối với vật phẩm, không mang tính thương mại, hàng hoá quá cảnh).

- Điều 69, BS quy định trách nhiệm của

cơ quan hải quan theo chức năng, thẩm quyền được phân cấp “kiểm tra việc kê khai, tính thuế, thực hiện miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, không thu thuế, truy thu thuế của người khai hải quan; thu thuế và quản lý việc nộp thuế”.

- Điều 74 (khoản 2 và 3), quy định Bộ Tài chính (thay Tổng cục Hải quan theo Luật hiện hành) là cơ quan chịu trách nhiệm trước Chính phủ thực hiện thống nhất quản lý nhà nước về hải quan, đồng thời quy định trách nhiệm của các cơ quan thuộc Chính phủ phối hợp với Bộ Tài chính trong việc quản lý nhà nước về hải quan. Khoản 1 Điều 20 quy định khai hải quan được thực hiện thống nhất theo quy định của Bộ Tài chính □

* * * * *

QUẬN TÂY HỒ VỚI...

(Tiếp theo trang 41)

trong giải quyết KN,TC; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính nhằm giảm bớt phiền hà cho nhân dân; thực hiện tốt Đề án chống tham nhũng, lãng phí, quan liêu; kiên quyết xử lý nghiêm minh những hành vi vi phạm pháp luật; tăng cường công tác tiếp dân, tổ chức đối thoại trực tiếp với nhân dân trong giải quyết các vấn đề nảy sinh, phát huy dân chủ ở cơ sở; tăng cường công tác tập huấn cho đội ngũ CB,CC trực tiếp giải quyết KN,TC của dân.

Để chính quyền quận giải quyết tốt KN,TC của công dân, đề nghị:

Thành uỷ, UBND thành phố cần chỉ đạo các ngành liên quan quan tâm tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, bảo đảm các phường đều có địa điểm tiếp dân với đầy đủ tiện nghi, không gian cần thiết; có chính sách chế độ thích hợp cho CB,CC

tiếp dân;

Tổ chức tập huấn, giao lưu, trao đổi kinh nghiệm nâng cao trình độ nghiệp vụ cho đội ngũ CB,CC làm công tác tiếp dân, giải quyết KN,TC;

Nhà nước có quy định cụ thể về thẩm quyền, trách nhiệm cho các ngành, các cơ quan thông tin đại chúng khi tiếp nhận KN,TC, tránh tình trạng nhận đơn rồi chuyển xuống cơ sở đề nghị giải quyết khi cơ sở đã giải quyết hết thẩm quyền;

Đề nghị Nhà nước có quy định cụ thể về khoản lệ phí mà công dân phải đóng khi khiếu nại để tránh tình trạng khiếu nại không đúng tràn lan (65,68%). Nếu KN,TC đúng thì sau khi giải quyết khoản lệ phí đó được trả lại cho công dân, còn nếu không đúng, khoản lệ phí đó sung công quỹ để bù vào các chi phí phát sinh trong quá trình thanh tra giải quyết vụ việc □